

Nhân dịp 20 năm thành lập ĐHQGHN, GS.TSKH Đào Trọng Thi (Chủ nhiệm Ủy ban Văn hoá, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng Quốc hội, nguyên Bí thư Đảng uỷ, Giám đốc ĐHQGHN) trao đổi về những ấn tượng của ông đối với thành quả mà ĐHQGHN đã đạt được trong chặng đường 20 năm phát triển.



MÔ HÌNH ĐHQGHN BẢN CHẤT CỦA GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI



Thưa Giáo sư từ lý do nào dẫn đến nhu cầu phải xuất hiện mô hình đại học mới như ĐHQGHN?

Vào thời điểm đầu những năm 90 của thế kỷ trước, cả nước đang trong quá trình đổi mới. Giáo dục và giáo dục đại học nói riêng cũng đang bước vào công cuộc đổi mới. Khi bàn về đổi mới cơ cấu hệ thống của trường đại học, đã bắt đầu xuất hiện những sáng kiến mới từ chính



những nhà lãnh đạo hàng đầu đất nước. Thủ tướng Võ Văn Kiệt - vị thủ tướng nổi tiếng của Việt Nam về tư tưởng cải cách lúc bấy giờ - có ý tưởng muốn xây dựng một trung tâm đại học mạnh về đào tạo và nghiên cứu khoa học, có trình độ cao, sẽ là một "quả đấm thép" tạo sự sụp đổ phát triển đột phá cho giáo dục Việt Nam.

Trước đó, hệ thống giáo dục đại học Việt Nam được xây dựng theo hướng các đại học đơn ngành, phù hợp với nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung; đào tạo nhân lực theo kế hoạch và để vào làm việc tại các vị trí cụ thể trong hệ thống các ngành nghề.

và giảng viên của Đại học Đồng dương là những bậc tiền bối rất nổi tiếng như Đại tướng Võ Nguyên Giáp, cố Tổng Bí thư Trường Chinh, cố Chủ tịch Lào Souphanouvong, nhà khoa học nổi tiếng Louis Paster, GS. Tôn Thất Tùng, GS. Hồ Đắc Di... . . . Đại học Đồng dương còn tồn tại đến thời Đại học Quốc gia Việt Nam sau đó. Như vậy, ý tưởng thành lập ĐHQG là có sự kế thừa từ mô hình đã từng có trong lịch sử.

Trên thực tế, việc khôi phục đại học đa ngành đa lĩnh vực theo mô hình Đại học Đồng dương, kết hợp với việc nâng tầm

chỉ: Một là đa ngành, đa lĩnh vực, nghĩa là phải có các lĩnh vực thuộc khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kỹ thuật, công nghệ, y khoa...; Hai là chất lượng cao, trình độ cao vì phải thực hiện vai trò đầu tàu đổi mới giáo dục Việt Nam; Ba là cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao, vì muốn cho đại học này có động lực phát triển thì phải được nhà nước ưu tiên đầu tư cả về cơ sở vật chất, tài chính, đội ngũ giảng viên và quan trọng nhất là cho cơ chế quản lý và hoạt động tự chủ.

Một mô hình đại học mới như vậy hẳn gây ra nhiều luồng ý kiến trái chiều và sẽ có những khó khăn gì cho những người thực hiện lúc bấy giờ thưa Giáo sư?

Đúng như vậy. Việc thành lập ĐHQGHN có khá nhiều ý kiến nghi ngờ, thậm chí phản đối bởi mô hình này là một sự cải cách rất lớn lúc bấy giờ. Người ta thắc mắc không hiểu xếp ĐHQGHN - với chức năng và cơ chế hoạt động đặc thù, không giống các đại học khác - vào vị trí nào trong hệ thống?

Mô hình còn mới với chính những người được giao trách nhiệm xây dựng ĐHQGHN. Lúc đó có nhiều phương án được đề xuất nhằm tạo cơ cấu đa ngành, đa lĩnh vực. Trong đó có phương án sáp nhập khoảng chục trường đại học trọng điểm vào một trường đại học lớn, gồm ĐH Tổng hợp Hà Nội, ĐH Sư phạm Hà Nội, ĐH Bách khoa, Y, Dược, ĐH Kinh tế Quốc dân, ... Nhưng đây là bài toán đặc biệt khó khăn. Cuối cùng, Chính phủ quyết định sáp nhập 3 trường đầu tiên là ĐH Tổng hợp, ĐH Sư phạm Hà Nội và ĐH Sư phạm Ngoại ngữ. Nhưng có cái dở là các trường này đều là những trường khoa học cơ bản, không những không bổ sung được những lĩnh vực còn thiếu cho nhau mà còn chồng chéo, dẫm chân lên nhau.

Việc thực hiện cơ chế tự chủ cao cho ĐHQGHN cũng là một điều khó khăn lúc bấy giờ bởi chưa có tiền lệ về một đại học trực thuộc Chính phủ và báo cáo trực tiếp đến Thủ tướng và có quyền tự quyết nhiều vấn đề. Hay khi đặt ra vấn đề phải đào tạo chất lượng cao (CLC), vào thời điểm đó còn chưa định nghĩa được CLC là gì và con đường nào để đi tới CLC?

Cả 3 tiêu chí ban đầu về ĐHQGHN mới

Khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, nhu cầu đào tạo nhân lực thay đổi, chúng ta cần những người lao động có thể linh hoạt trong việc thích ứng nghề nghiệp. Bởi vậy, chúng ta phải đào tạo cho sinh viên kiến thức chuyên sâu nhưng trên một nền tảng kiến thức chung rộng. Thực tế ấy dẫn đến yêu cầu phải cơ cấu lại hệ thống các trường đại học, cần thiết phải có một số trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực để đào tạo nhân lực theo hướng trên.

Mặt khác, trong lịch sử giáo dục đại học hiện đại Việt Nam, Đại học Đồng dương dưới thời Pháp thuộc, đã là mô hình đại học đa ngành, đa lĩnh vực. Nhiều sinh viên

Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội - vốn là trường trọng điểm nhưng chỉ trong lĩnh vực khoa học cơ bản - thành đại học đa ngành đa lĩnh vực đi đầu trong đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam còn là nguyện vọng của đông đảo giáo chức lúc đó.

Vậy trong hình dung ban đầu của những người sáng lập, ĐHQGHN sẽ có những đặc trưng khác biệt gì so với các đại học hiện thời?

Chắc chắn là phải khác biệt và phải là một mô hình hiện đại, cập nhật với xu hướng đại học thế giới. Trong suy nghĩ của chúng tôi, phải xây dựng ĐHQGHN theo 3 tiêu



được hình dung một cách đơn giản và cách đi thì gặp rất nhiều khó khăn trong thực tế tưởng chừng không thể giải quyết được. Đặc biệt, việc tổ chức lại cơ cấu của trường là vấn đề rất phức tạp. Trong bối cảnh khó khăn ấy, đã có những ý kiến muốn khôi phục lại Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội và giải tán mô hình ĐHQGHN.

Đâu là giải pháp để tháo gỡ những nút thắt trên thưa Giáo sư?

Sau một thời gian bị “sa lầy” trong việc tổ chức lại cơ cấu ĐHQGHN, Đảng ủy Đại học ĐHQGHN đã quyết định thay đổi phương thức để hình thành đại học đa ngành đa lĩnh vực. Đó là phát huy sức mạnh nội lực, tự thành lập các lĩnh vực mới trên cơ sở những ngành nghề có sẵn. Đại hội lần I của Đảng bộ ĐHQGHN ra

theo hướng chọn những ngành hiện đại, mũi nhọn nhất chứ không phát triển dàn trải.

Có thể nói đây là sáng kiến lớn của Đảng bộ ĐHQGHN để tìm ra con đường đi của riêng mình. Nhờ đó cơ cấu đa ngành đa lĩnh vực cơ bản đã định hình.

Vậy với tiêu chí về CLC, ĐHQGHN đã tìm ra cách tiếp cận như thế nào?

CLC cũng là một trong những khái niệm mà ĐHQGHN tiên phong đưa ra khái niệm và cách thực hiện. Quan điểm về CLC được xác định là: “về cơ bản chất lượng đào tạo ở mức cao, đặc biệt là các ngành khoa học cơ bản phải là hàng đầu trong nước, bước đầu tiếp cận trình độ khu vực và thế giới”. Các ngành được lựa chọn để phát triển lên tầm khu vực và

thế mạnh, để tập trung đầu tư đạt trình độ quốc tế, theo đó lan tỏa chất lượng sang các chương trình đào tạo khác. Như vậy giải quyết tiêu chí CLC cũng là một quá trình, từ sự mơ hồ trong nhận thức ban đầu đến khi làm rõ khái niệm và tìm ra cách đi riêng trong hoàn cảnh của mình.

Sự kiện ĐHQGHN được ghi vào Luật Giáo dục Đại học năm 2013 có ý nghĩa như thế nào đối với ĐHQGHN nói riêng và với giáo dục đại học Việt Nam nói chung, thưa Giáo sư?

ĐHQGHN đã khẳng định được vị thế của mình trong một văn bản luật có tính pháp lý cao nhất. Trong Luật không chỉ đưa được khái niệm đại học đa ngành đa lĩnh vực vào khái niệm cơ sở giáo dục đại học, mà còn khẳng định được đầy đủ 3



Nghị quyết hình thành đa ngành đa lĩnh vực bằng cách thành lập các khoa trực thuộc ĐHQGHN, sau một thời gian củng cố, phát triển sẽ có kế hoạch nâng cấp thành các trường thành viên. Một loạt các khoa trực thuộc đã ra đời sau đó: Khoa Công nghệ ra đời trên cơ sở của Khoa Thông tin Điện tử Viễn thông (Trường ĐHKHTN), Khoa Kinh tế tách ra từ Khoa Kinh tế Chính trị (Trường ĐHKHXH&NV), Khoa Luật, Khoa Sư phạm... Thế mạnh vẫn được xác định là ở các ngành khoa học cơ bản còn những lĩnh vực khác thì đi

quốc tế là một số ngành khoa học cơ bản và công nghệ, kinh tế, xã hội mũi nhọn. Cho đến nay, kiên trì với mục tiêu CLC, ĐHQGHN đã có thêm nhiều cách làm mới để nâng cao chất lượng đào tạo của mình theo hướng đạt chuẩn quốc tế. Đi theo con đường đó, một số lĩnh vực khoa học tự nhiên của ĐHQGHN được xếp hạng trên bảng xếp hạng QS của châu Á. Một số ngành khác được kiểm định chất lượng theo chuẩn AUN. Sau đó là chương trình lớn là Nhiệm vụ chiến lược nhằm lựa chọn một số ngành, chuyên ngành Sau đại học

tiêu chí ban đầu của ĐHQGHN: đa ngành, đa lĩnh vực - chất lượng cao - tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Đây là một thành quả vô cùng lớn của tập thể lãnh đạo và cán bộ ĐHQGHN qua các thời kỳ, khẳng định sự thừa nhận của xã hội và Nhà nước với mô hình và chất lượng đào tạo của ĐHQGHN. ĐHQGHN là cơ sở giáo dục đầu tiên được nhận Huân chương Sao vàng. Cách mà ĐHQGHN làm là khẳng định mình bằng thành quả. Đặc biệt, cách mình tự khẳng định mình bằng thương hiệu CLC là rất ấn tượng, bởi trước đây chưa có ai

đưa ra được khái niệm CLC là gì. Nhưng ĐHQGHN đã làm được, bằng kiểm định AUN, bằng xếp hạng đại học.

Điều đáng nói là ĐHQGHN đã tự xây dựng nên cả một chiến lược phát triển, với cách đi cụ thể để dẫn tiến khẳng định mình. Bản thân nhận thức của chính lãnh đạo ĐHQGHN về mô hình ĐHQGHN cũng có nhiều thay đổi so với thời kỳ đầu.

Có thể nói, ĐHQGHN được ghi trong Luật ngoài việc khẳng định mô hình, thì điều quan trọng hơn, đã góp phần khẳng định bản chất của giáo dục đại học Việt Nam, để cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học. Tất cả các cơ

tự chủ và tự chịu trách nhiệm rất cao.

Trong suốt thành quả của 20 năm qua, ấn tượng nào về ĐHQGHN là mạnh nhất đối với Giáo sư?

Có hai ấn tượng rõ nét nhất. Một là mình đã làm rõ được đặc trưng của mô hình ĐHQGHN với 3 tiêu chí: đa ngành, đa lĩnh vực - tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao. Không chỉ làm rõ khái niệm, cách tiếp cận, con đường để đạt được và trên thực tế, về cơ bản ĐHQGHN đã làm được những mục tiêu và định hướng trên. Mình tự xây dựng, làm sáng ra hình ảnh mà ĐHQGHN cần phải có, trước đây chỉ nói chung chung thôi, chưa rõ.

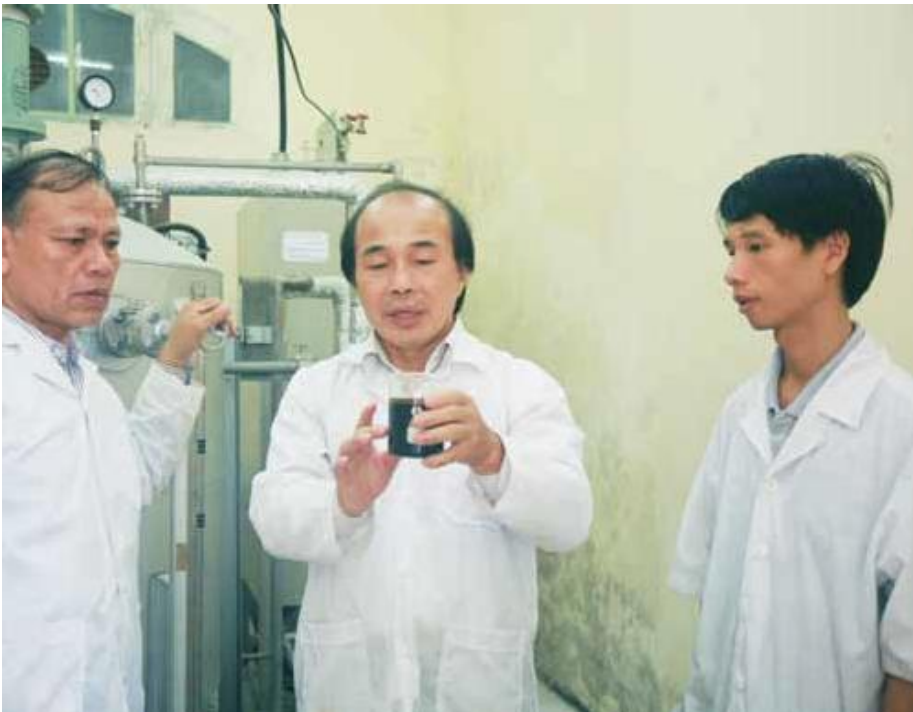
giờ chỉ thêm một số lĩnh vực nữa thì cứ theo điều kiện mà làm. Cơ chế tự chịu trách nhiệm đã được ghi nhận trong Luật rồi. Chỉ còn CLC ngang tầm khu vực và tiến tới ngang tầm quốc tế thì chúng ta đang chỉ chạm chân vào một số lĩnh vực ở tầm khu vực, còn tiến tới quốc tế là một quá trình dài nữa. Tiếp cận trình độ quốc tế là quan trọng mà mình còn phải phấn đấu nhiều. Cần đẩy nhanh sự phấn đấu, bước đi của mình để tiếp cận, đạt tiêu chí thứ 3.

CLC ngang tầm khu vực và tiến tới đạt chuẩn quốc tế, là một cách để triển khai CLC. Qua kiểm định và xếp hạng, mình đã có bước quan trọng là ngang tầm khu vực rồi thì giờ tiến lên quốc tế, như 16+23. Để đạt ngưỡng CLC thì phải tiến lên quốc tế, ngành nào mạnh thì đến trước ngành nào kém hơn đến sau. Hoà nhập thì phải hiểu theo cách đó chứ không chỉ là tham gia vào các hoạt động chung của cộng đồng quốc tế. Trên thực tế, khi tìm cơ sở đại học đại diện cho Việt Nam tham gia vào diễn đàn, tổ chức khu vực và quốc tế thì người ta tìm đến ĐHQGHN.

Có thể dùng một số từ để mô tả về quá trình 20 năm của ĐHQGHN?

Chặng đường 20 năm là một chặng đường không dài đối với một cơ sở giáo dục đại học. Những công việc mà ĐHQGHN phải trải qua những khó khăn thử thách để đạt được đều là những thành quả rất quan trọng vì khẳng định được mô hình ĐHQGHN về cơ cấu chuyên môn, mô hình quản lý hoạt động và đặc biệt là mục tiêu để đạt được. Những cái mốc mà ĐHQGHN đã vượt qua đều là những mốc quan trọng, từng bước khẳng định mô hình, thành quả xây dựng và phát triển ĐHQGHN.

Những gì ĐHQGHN đạt được là phi thường, nếu tính đến những kết quả, thành tựu đạt được, đặc biệt là đã vượt qua được những khó khăn thử thách. Cái phi thường ấy đạt được là ở tâm huyết, kiên trì phấn đấu, kiên cường, sáng tạo của đội ngũ lãnh đạo các thời kỳ, đội ngũ cán bộ giảng viên, sinh viên. Với những con người thế này, tương lai của ĐHQGHN là rất tốt đẹp.



sở đại học đều phải hướng tới được hưởng các quyền tự chủ như ĐHQGHN. Nhiều quyền trước đây chỉ giao cho ĐHQGHN thì nay được giao cho các trường đại học khác như tự chủ tuyển sinh, in bằng, ký bằng tiến sĩ, thạc sĩ... Trên cơ sở những kết quả của ĐHQGHN, Quốc hội đã ủng hộ và trao thêm các quyền cần thiết cho các trường khác. ĐHQGHN đã thực hiện tốt trách nhiệm của người mở đường, là đầu tàu đổi mới giáo dục Việt Nam. Việc đưa ĐHQGHN vào Luật đã thể hiện đúng bản chất và đặc điểm của đại học: cần tính

Hai là không chỉ bảo vệ được mô hình và chúng ta còn đưa vào được luật là văn bản có tính pháp lý cao nhất. Chúng ta đã tạo được niềm tin với xã hội. Vị thế đã có sự thay đổi. Bước qua được ranh giới về khẳng định tính chính thống và tính pháp lý của ĐHQGHN. Đó là sự khẳng định của xã hội và Nhà nước.

ĐHQGHN nên tập trung vào gì trong thời gian sắp tới?

Trong 3 tiêu chí, đa ngành đa lĩnh vực về cơ bản đã khẳng định được cơ cấu này,